



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH THIEN
Last Middle First

Current Address: 101 Dao duy Tu - Q.10 - Hochiminh city

Date of Birth: 1946 Place of Birth: Da-Nang

Previous Occupation (before 1975) Captain of Police
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6-1975 To 9-1981
Years: 6 Months: 3 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Tung-van-Dinh
Name
Galveston Texas 77550
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH THIEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DINH THI THU HUONG	1949	mother
LIEN DINH QUYNH	1945	wife
HUYNH HUY CATRU	1967	daughter
HUYNH THE HA	1969	daughters
HUYNH THAO	1973	son
HUYNH NGOC QUYNH	1982	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Tung Van Dinh, M.D.

GALVESTON, TEXAS 77550

Galveston, Jan 30, 1989

Kính gửi Bà Khúc minh Thử
Chủ tịch hội Gia Đình Tù Nhân
Chính Trị Việt Nam
P O Box 5435
Arlington, VA 22205-0635

Kính thưa Bà,

Chúng tôi xin gửi kèm theo đây giấy tờ của em tôi là HUỲNH THIÊN Đại Uy Chỉ Huy phòng Cảnh Sát Ty Cảnh Sát Nha-Trang bị giam tại các trại cải tạo từ 29/6/1975 đến 11/9/1981 hiện trú ngụ tại 101 Đào-duy-Tử, quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh, xin được nhập cảnh Hoa Kỳ cùng với gia đình theo diện Tù Nhân Chính Trị. Nếu cần bảo lãnh, tôi xin tình nguyện bảo lãnh cho gia đình em tôi.

Sau đây là danh sách gia đình của Huỳnh Thiện :

1. Huỳnh Thiện, sinh năm 1946
2. Đinh thị Thu Hương, sinh năm 1919 (Mẹ)
3. Liêu Định Quyên, sinh năm 1945 (vợ)
4. Huỳnh Huy Châu, sinh năm 1967 (con gái)
5. Huỳnh Thế Hà, sinh năm 1969 (con gái)
6. Huỳnh Thảo, sinh năm 1973 (con trai)
7. Huỳnh Ngọc Quỳnh, sinh năm 1982 (con gái)

Giấy tờ này cũng đã được gửi đến O.D.P Bangkok.

Chúng tôi ước mong với sự can thiệp tích cực của Quý Hội, gia đình em tôi sẽ chong được rời Việt Nam.

Xin chân thành cảm ơn Bà,

Nay kính,

Tung Van Dinh

572/18.9.81

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Trại CT - Độc lập

Số 489/CT - Số hồ sơ: 10101113/71711131618121

(AGA)

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-81 của Bộ Công an

Thực hiện quyết định của số 126 ngày 27/8/81 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy trả cho anh có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh : Huỳnh - Thiệp

Họ, tên thường gọi :

Họ, tên bí danh :

Sinh ngày tháng năm 1956

Nơi sinh : Đà Nẵng

Lời đồng ký KKKT trước khi bị bắt : 101 Đào Duy Từ, quận 10 TP Hồ Chí Minh

Cán tại : Đại úy chỉ huy Phòng Cảnh sát

Ngày bắt : 29/8/75 Án phạt : T10T

Theo quyết định của Ban an ninh ngày tháng năm

Đã bị công an lập, công thành làm tháng
Đã được giảm án mãn công thành làm tháng

Nay được về cư trú tại : 101 Đào Duy Từ, quận 10-TP Hồ Chí Minh

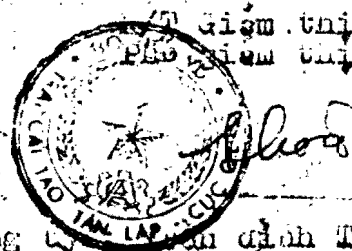
Nhận xét quá trình cải tạo :

Đã xác định được tội lỗi, ăn tâm cải tạo, chưa có biểu hiện
giải oan. Lao động đảm bảo ngày công hoặc thành mức khuyến khích được giao.
Chấp hành nội quy chưa có gì sai phạm lớn. Học tập thêm gia các
mặt đầy đủ.

Thường được xếp loại CT trung bình ./.

Đã thay đổi trở về quê hương, tên đầy đủ
của Huỳnh - Thiệp người được cấp giấy
danh sách số 2310
Lập tại Đ3E9.1500

Ngày 11 tháng 9 năm 1981



Huỳnh - Thiệp

Thượng tá Giám định Thúc



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số 669133 CN

Họ và tên chủ hộ : ĐINH THỊ THU HUÂN

Ấp, ngõ, số nhà : 101

Thị trấn, đường phố : Đ. D. D.

Xã, phường : 15

Số Huyện, quận : 15

SAC B. CH. NH

Đ. B. T. K. S.

PH. M. 29. 7. 1985

TM. UBND. P. S. G. H.

Ngày .. 10 tháng .. 3 năm .. 82

Trưởng công an : 9/năm 10

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3



PH. C. H. S. P. A. N. 10

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐK NK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Đinh Văn Tâm	chủ hộ	nữ	3.11.1919	020614735	(-)	1.10.76		
2	Đinh Văn Tâm	con	nữ	7.6.1945	020614747	chợ mạy	1.10.76		Hà Sĩ K
3	Đinh Văn Tâm	con	nữ	17.10.1967	020615688	Học sinh	1.10.76		(tên A - 05)
4	Đinh Văn Tâm	con	nữ	1.8.1969	0222680	Học sinh	1.10.76		
5	Đinh Văn Tâm	con	nữ	22.11.1978		Học sinh	1.10.76		
6	Đinh Văn Tâm	con	nữ	15.10.82			1.3.1983		
7	Đinh Văn Tâm	con	nữ	1946	0222395		6.11.84		

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
SỞ TƯ-PhÁP TRUNG-Phân
TÒA HÒA-Giải //

Ngày 14 tháng 1 năm 19 55
CHỖ CHÉP INHAY GIẤY

Khai sinh
Liêu-Định-Quyên
Số 46 / T.Á.

Năm một ngàn chín trăm NAM MƯƠI Lăm
ngày MƯỜI BỐN tháng GIêng hồi TỬ GIỮ
Trước mặt chúng tôi là PHẠM-NGỌC-SỸ
Thẩm Phán Tòa Hòa-Giải Việt-Nam.
nội tại Văn-Phòng ở Tòa Hòa-Giải //

có Lạo Sự NGUYỄN-ĐỒNG giúp việc.

ĐÃ ĐẾN HẬU :

LIÊU-BÌNH 54 môi nghề nghiệp Buôn bán
chánh quán làng Quảng-Đông (Trung-Hoa)
trú quán làng 88 Đường Quảng-Đông, Thị-Xã Hội-An
thẻ căn cước số 1.001368 ngày 26.8.54
do Phòng Ngại-Kiều Trung-Việt cấp.

Thỉnh cầu Tòa Án cấp một chứng chỉ thay thế Khai sinh cho con
y. sanh ngày 7.6.1945 tại Làng Minh-Hương, Thị-
Xã Hội-An theo như đơn đề tại bản Tòa ngày 14.1.1955
Đường sự có ba người nhận chứng san đây đề chứng thực lời khai của y

- 1) O. La-Hiến, 48 tuổi buôn bán, thẻ căn cước số 1.001362, ngày 3.11.54 do Phòng Ngại-Kiều Trung-Việt cấp chánh quán Quảng-Đông (Trung-Hoa) hiện trú tại 53 đường Quảng-Đông, Thị-Xã Hội-An .
- 2) O. Mạc-Nhược-Tín 51 tuổi buôn bán, thẻ căn cước số 1.001370 ngày 26.8.54 do Phòng Ngại-Kiều Trung-Việt cấp chánh quán Quảng-Đông (Trung-Hoa) hiện trú tại 196 đường Chùa-Cầu, Thị-Xã Hội-An .
- 3) O. Trầm-thế-Danh 41 tuổi buôn bán, thẻ căn cước số 1.001649 ngày 2.11.54 do Phòng Ngại-Kiều Trung-Việt cấp chánh quán Foukien (Trung-Hoa) hiện trú tại 188 đường Chùa-Cầu, Thị-Xã Hội-An .

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và quả quyết biết chắc tên

LIÊU-ĐỊNH-QUYÊN / Quốc tịch Việt-Nam, sanh ngày
Bảy tháng Sáu năm Một Ngàn Chín Trăm Bốn Mươi Lăm
(7.6.1945) tại Làng Minh-Hương, Thị-Xã Hội-An con
Ông Liêu-Bình và bà Thành-thị-Cúc vợ chánh thật



Vì duyên có mà O. LIÊU-BÍNH không thể xin sao lục khai sinh cho con được là vì sở hộ tịch nơi sanh quán của con y bị phá huỷ bởi những biến cố chiến tranh.

Mấy người chứng đã sát nhận như trên đây nên tôi phát giấy chứng chỉ thay giấy khai sinh này cho tên O. LIÊU-BÍNH để làm bằng.

chiều theo các điều 47, 48 H.V.H.L.

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên lục sự sau khi đọc lại

LỤC-SỰ

THẨM PHÁN

Ký tên: VŨ-DANG-BÔNG

Ký tên: PHẠM-NGỌC-SĨ

Những người làm chứng

Người đứng xin

- | | | |
|----|------------------------------|--------------------------|
| 1) | Ký tên: <u>La-Hiên</u> | Ký tên: <u>Liêu-Bính</u> |
| 2) | Ký tên: <u>Mạc-Nhật-Tín</u> | Thuế : 50300 |
| 3) | Ký tên: <u>Trần-thế-Danh</u> | Phụ thu : 10300 |
| | | 60800 |

Trước bạ tại Hội-An (Faifoo)
ngày 14 tháng 1 năm 1955
Quyển 4 tờ 55 số 914
Thầu: SÁU CHỨC ĐONG BẠC
CHU-SỰ
Ký tên: NGUYỄN-THANH-VIỆM

Sao y chính bản tồn trữ tại Phòng LỤC SỰ
Tòa Hòa Giải Hội-An Tỉnh Quảng-Nam
//--/01-AN ngày 27. 7. 1970

THƯ LỆ-PHÍ
CẤP MỖI BẢN SAO 150đ



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH HAY THÀNH-PHỐ
Quảng-Nam

QUẬN Hiếu-Nhơn
XÃ Hội-An

Số hiệu 43

TRÍCH - LỤC

Chứng-Thư Hôn-Thủ

Tên họ người chồng HUYỀN - THIÊN
Nghề-nghiệp Sinh-viên

Sanh ngày 01 tháng 8 năm 1946

Tại Phước-Ninh, Đà-Nẵng

Cư trú tại Nhà số 78 Đường Phan-Chu-Trinh Hội-An

Tạm trú tại Nhà số 78 Đường Phan-Chu-Trinh Hội-An

Tên họ cha chồng Huỳnh - Thi (chết)
(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Đinh-Thị-Thu-Hương (sống)
(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ LIÊU - BÌNH - QUYÊN

Nghề-nghiệp Học - sinh

Sanh ngày 07 tháng 6 năm 1945

Tại Hội-An, Hội-An, Quảng-Nam

Cư sở tại Nhà số 38 Đường Nguyễn-Thái-Mộc Hội-An

Tạm trú tại Nhà số 38 Đường Nguyễn-Thái-Mộc Hội-An

Tên họ cha vợ Liêu - Bình (chết)
(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Thành-Thị-Cúc (sống)

(Sống chết phải nói) Ngày Hai mươi bốn tháng Tư năm Một ngàn
— Ngày cưới chín trăm sáu mươi bảy (24-4-1967)

— Vợ chồng khai hay không lập hôn khế

Ngày // tháng // năm //
// // //

TRÍCH Y BẢN CHÍNH

Hội - An, ngày 24 tháng 4 năm 1967

Nhận thực chủ ký của Ông CHỦ-TỊCH
UBNC. Xã Hội-An, Q. Hiếu-Nhơn, T. Quảng-Nam

Hiếu-Nhơn, ngày 24 tháng 4 năm 1967

HUỲNH - THỊ - TRƯỞNG TỈNH QUẢNG-NAM

KT: QUỲNH - TRƯỞNG QUẬN HIẾU-NHƠN

Chữ Quận Trưởng



TRẦN-ĐÌNH-TẠM



Số 161/y

ỦY-BAN HÀNH-CHANH



Ngày 25/10/1967

Tha lý số 547
25.4.1968

Tòa Sơ-Thẩm Quảng-Nam - Đà-Nẵng trong phiên
hợp công khai ngày HAI MƯƠI SAU (26) tháng Tư(4)
năm Một Ngàn Chín Trăm Sáu Mươi Tám .

gồm có các ông: Lê-khắc-Hy Chánh-án,

Lê-đắc-Trọng Biên lý ngồi ghế Công-Tố-Viện

và ông Nguyễn-Cần Lục-Sự phụ tá, đã tuyên một bản án theo đơn xin như sau

B ẢN Á N - T O A - Á N

Chiếu điều 43 Hoàng-Việt họ luật

Chiếu đơn đề ngày 22.4.1968 của Liêu-dinh-Quyên

trú số 35/3 Nguyễn-thị-Giang Đà-Nẵng

Chiếu giấy tờ trong hồ-sơ

Chiếu lời kết luận của Công-Tố-Viện

Sau khi nghị án đúng luật

Chiếu chỉ theo cuộc điều tra thí quả Huỳnh-luy-Châu, nữ
sinh ngày 27 tháng 10 năm 1967 tại Khu-Phố Hải-Châu Đà-Nẵng, con của ông
Huỳnh-Thiện và bà Liêu-dinh-Quyên vợ chánh .

Chiếu chỉ việc khai sinh này chưa được đăng ký vào nhận
thẻ hộ vĩ trật-tự công-cong và quyền lợi của đương sự nghĩ nên cho phép
truy trước khai-sinh do Huỳnh-luy-Châu .

((/I CÁC LỀ ÁY

Xử công khai, sơ thẩm về dân sự theo đơn vi

Phán rằng : Huỳnh-luy-Châu, nữ sinh ngày 27 tháng 10 năm
1967 tại Khu-Phố Hải-Châu Thị-Xã Đà-Nẵng, con ông Huỳnh-Thiện và bà Liêu-
dinh-Quyên vợ chánh .

Truyền rằng án sẽ thay thẻ giấy khai sinh cho Huỳnh-luy-
Châu .

Truyền Ủy-viên Hộ tịch làng Hải-Châu Đà-Nẵng khai nhận
bản án này phải đăng ký vào sổ hộ đương niên sau bản chứng thư cuối cùng
và ghi chủ vào sổ hộ năm 1967 hiện lễ chứng-thư nào gần nhất ngày sinh
của đương sự .

Truyền các viên-chức phụ trách việc lưu trữ các sổ nhân
thẻ phải cực chủ bản án v'ao những nơi luật định' .

án phí do Ngân-Sách Quốc-Gia đ'ại thọ

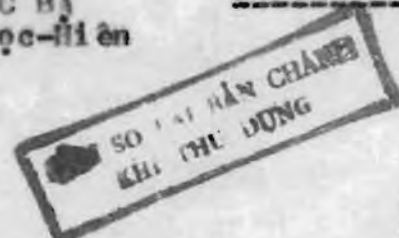
LỤC-SỰ
Ký tên: NGUYEN-CẦN

CHÁNH-ÁN
LÊ-KHẮC-HY

Trước hạ miễn phí
tại Đ a-Nẵng .
Ngày, tháng năm 1968
Quyển 25 tờ 94 số 3290
TRƯỞNG-TY TRƯỚC BẠ
ký tên Hoàng-ngọc-Hiền
đóng dấu

SAO Y BẢN CHÁNH
ĐÀ-NẲNG, ngày 31/7/1970
CHÁNH-LỤC-SỰ
ký tên không rõ và đóng dấu

SAO Y CHÁNH BẢN



SỐ 96/S.Y
SAO Y BẢN CHÁNH
ĐỀ BỐ VẮT KẾ ĐỀ NHẬP HUY
T.P. HỒ CHÍ MINH NGÀY 18/02/1968



Ngô-Văn-Chi

Tên họ của chi	HUỖI-THAI-CHÍ
Phái	ĐỒ
Sinh	Ngày mùng mốt tháng tám năm một nghìn chín trăm
(Ngày, tháng, năm)	sáu mươi chín (01-8-1967)
Tại	Thị xã Ninh Hòa tỉnh Khánh Hòa
Cha	HUỖI-THAI-CHÍ
(Tên họ)	
Tuổi	Sinh năm 1946
Nghề	Công nhân
Cư trú tại	70 Phan Chu Trinh Hội An
Mẹ	LIÊU-DINH-CHUYÊN
(Tên họ)	
Tuổi	Sinh năm 1945
Nghề	Đoàn dân
Cư trú tại	70 Phan Chu Trinh Hội An
Vợ	CHÁNH THẮT
(Chánh hay thê)	
Người khai	HUỖI-THAI-CHÍ-THUẬN
(Tên họ)	
Tuổi	Sinh năm 1919
Nghề	Đoàn dân
Cư trú tại	70 Phan Chu Trinh Hội An
Ngày khai	Ngày 06 tháng 8 năm 1967
Người làm chứng thứ nhất	HUỖI-THAI-LÂN
(Tên họ)	
Tuổi	Sinh năm 1943
Nghề	Quân nhân
Cư trú tại	Ấp Vĩnh Hưng xã Hội An
Người làm chứng thứ nhì	HUỖI-THAI-LỘC
(Tên họ)	
Tuổi	Sinh năm 1938
Nghề	Quân nhân
Cư trú tại	Khu 4.130

Làm tại xã Hội An ngày 06 / 8 / 1967

Người khai

Nhân chứng

Chứng nhận chữ ký của Ông

HỒ LẠI

1/ HUỖI-THAI-LÂN

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH XÃ.

THÂN - ĐỒ

2/ HUỖI-THAI-LỘC

Hội An, ngày 07 tháng 8 năm 1967

PHỤNG TRÍCH-LỘC.

TRƯỞNG.

Hội An, ngày 07 tháng 8 năm 1967

Ủy viên Hộ-Tịch xã Hội An

ỦY-BAN

PHÂN-CHÁNH

XÃ

HỘI-AN

VƯƠNG-HỮU-CHÍ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH hay THỊ-XÃ

KHÁNH-HÒA

Quận DIÊN-KHÁNH

Xã (Phường)

XÃ DIÊN-THẠNH

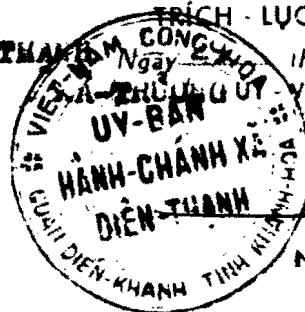
Số hiệu 222

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 28 tháng II năm 1973

Tên họ đứa trẻ : HUYỀN-THẢO
Con trai hay con gái : THAI
Ngày sanh Hai mươi hai, tháng mười một năm một
ngàn chín trăm bảy mươi ba (22-11-1973)
Nơi sanh : Xã Diên-Thạnh, Quận Diên-Khánh
Tên họ người cha : HUYỀN-THIỆP
Tên họ người mẹ : LIÊU-DỊNH-QUÝ
Vợ chánh hay không hôn thê : Vợ chánh
Tên họ người đứng khai : HUYỀN-THIỆP

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH :
DIÊN-THẠNH Ngày 28 tháng II năm 1973
ỦY-VÊN HỘ-TỊCH



NGUYỄN-TẬP

Xã, Thị trấn_____

Thị xã, Quận 10

Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Sđ 104

Quyền số 1

[illegible]

Họ và tên	HUYNH NGOC QUINH		Nam, nữ	nữ
Sinh ngày tháng, năm	mười lăm, tháng mười, năm một chín tám hai (12-10-1982)			
Nơi sinh	Xã Thanh Vinh, huyện B			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	HUYNH THIỆN 1946		LIEN DINH HUYNH 1945	
Dân tộc	Kinh		Hoa	
Quốc tịch	Việt-Nam			
Nghề nghiệp	Công nhân viên		nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	tên trấn		101 ấp An Mỹ cũ P15 quận 10	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	ở nội: Đinh Thị Thu Hương 020614795			

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 8 năm 1966

ký tên đóng dấu

Chánh Văn-Phòng.

Đăng ký ngày 20 tháng 10 năm 1985

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

phó chủ tịch

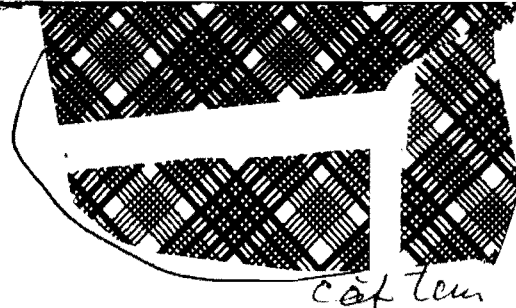
Phen trong Nhon



NGU 2000-0000-0000

Tuna V Dinh

Galveston TX 77550



vây
64

FEB 09

Mrs Khúc Minh Thi
PO Box 5435
Arlington, VA 22205-
0635

✓ computer 2-25-89